TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2025/HS-ST Ngày: 10 – 9 – 2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cường.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 –Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Trần Kim V2, sinh năm: 1981, tại Long An; nơi cư trú: Ấp D, xã R, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Võ Kim A (đã chết); có chồng tên Kha Duy L, sinh năm: 1982; có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2008, nhỏ nhất sinh năm: 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Khắc D, sinh năm: 1986, tại Long An; nơi cư trú: Ấp D, xã R, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn C, sinh năm: 1962 và bà Đỗ Thị M, sinh năm: 1963; có vợ tên Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm: 1990; có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2012 và nhỏ nhất sinh năm: 2022; tiền

án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2025 đến ngày 06/6/2025, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Minh T1, sinh năm: 1981, tại Long An; nơi cư trú: Ấp A, xã M, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn V, sinh năm: 1962 và bà Đào Thị Đ, sinh năm: 1962; có vợ tên Bùi Hải Y, sinh năm: 1984; có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2003 và nhỏ nhất sinh năm: 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2025 đến ngày 06/6/2025, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phan Ngọc T2, sinh năm: 1985, tại Long An; nơi cư trú: Ấp A, xã M, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn V, sinh năm: 1962 và bà Đào Thị Đ, sinh năm: 1962; có vợ tên Bùi Thị Kim N, sinh năm: 1988; có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2008 và nhỏ nhất sinh năm: 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Văn C1, sinh năm: 1974, tại Long An; nơi cư trú: Ấp E, xã M, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T3 (đã chết) và bà Phan Thị X (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị Ánh N1, sinh năm: 1975; có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2007, nhỏ nhất sinh năm: 2008; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Thị C2, sinh năm: 1964, tại Long An; nơi cư trú: Ấp E, xã R, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N2 (đã chết) và bà Đỗ Thị T4 (đã chết); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/6/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (đã chấp hành xong); bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Lê Thị T5, sinh năm: 1971, tại Long An; nơi cư trú: Ấp E, xã R, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Lê Thị N3, sinh năm: 1948; có chồng tên Nguyễn Minh P, sinh năm: 1970; có 04 người con, lớn nhất sinh năm: 1993 và nhỏ nhất sinh năm: 2001; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2025, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Minh T6, sinh năm: 1983, tại Long An; nơi cư trú: Ấp A, xã M, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Trần Thị D1, sinh năm: 1953; có vợ tên Nguyễn Thị Thu M1, sinh năm: 1986 (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm: 2008; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Lê Anh V1, sinh năm: 1982, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn T, xã K, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đ1, sinh năm: 1953 và bà Nguyễn Thị T7 (đã chết); có vợ tên Sơn Thị C3, sinh năm: 1989 (đã ly hôn); có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 2010 và nhỏ nhất sinh năm: 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Phan Thị Hồng N4, sinh năm: 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp G, xã M, tỉnh Tây Ninh.

2. Đoàn Thị Thùy L1, sinh năm: 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã M, tỉnh Tây Ninh.

3. Phạm Công T8, sinh năm: 1993 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã M, tỉnh Tây Ninh.

4. Nguyễn Văn B1, sinh năm: 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp E, xã M, tỉnh Tây Ninh.

5. Bùi Quang B2, sinh năm: 1982 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã M, tỉnh Tây Ninh.

6. Đoàn Minh T9, sinh năm: 1971 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã M, tỉnh Tây Ninh.

7. Võ Thị Bé B3, sinh năm: 1972 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã M, tỉnh Tây Ninh.

8. Lê Thị C4, sinh năm: 1970 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã M, tỉnh Tây Ninh.

9. Trương Thị L2, sinh năm: 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân về việc Huỳnh Khắc D, sinh năm 1986, nơi thường trú tại Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An có hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức tổ chức ghi số đề tại Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Vào lúc 07 giờ 00 phút ngày 07/01/2025, lực lượng Công an xã L phối hợp với lực lượng Công an huyện C tiến hành kiểm tra đối với Huỳnh Khắc D tại Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Qua kiểm tra phát hiện 01 (một) điện thoại di động Iphone X, màu trắng, gắn sim số 0899.546.967 của D, trong phần tin nhắn và ứng dụng zalo có chứa nhiều nội dung giao dịch mua bán số đề nên Công an tiến hành lập biên bản vụ việc và tiến hành khám xét khẩn cấp trên người và tại chỗ ở của D. Qua khám xét phát hiện và thu giữ:

- Tại khu vực ghế dựa phòng khách tầng 2 thu giữ: 49 (bốn mươi chín) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng; 94 (chín mươi bốn) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động Iphone X, màu trắng, gắn sim số 0899.546.967 đã qua sử dụng; 07 (bảy) tờ giấy có ghi các con số và chữ đánh số thứ tự từ tờ một đến mười hai; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230, màu đen, bên trong có gắn sim số 0933.210.253 đã qua sử dụng.

- Tại túi quần Jeans màu xanh phía trước bên trái D đang mặc, thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Promax, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0938.050.575 đã qua sử dụng; số tiền 4.400.000 đồng.

- Tại khu vực tủ tầng 2, thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, màu trắng, bên trong có gắn sim số 0914.679.173 đã qua sử dụng.

- Tại cửa sổ tầng 2 đối diện cầu thang, thu giữ: 01 (một) quyển tập hiệu Vibook màu xanh, có chữ tranh dân gian Đông Hồ, tại mặt một trang một có ghi các con số.

- Thu giữ tại tủ tầng 2 số tiền: 142.720.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định được: Vào khoảng đầu tháng 01/2025, Huỳnh Khắc D bàn bạc với Trần Kim V2 tiến hành tổ chức đánh bạc dưới hình thức tổ chức ghi số đề để cho các con bạc tham gia nhằm hưởng lợi. Hàng ngày, D sử dụng tài khoản zalo số điện thoại 0899.546.967 để các con bạc liên lạc nhắn tin mua số đề rồi D tổng hợp lại nhắn tin giao phơi đề lại cho V2 thông qua tài khoản zalo số điện thoại 0932.643.940. D và V2 thống nhất ghi số đề các đài M, Miền T10 và Miền B4, trong đó đài Miền Nam nhận phơi đề trước 16 giờ 10 phút, đài Miền Trung nhận phơi đề trước 17 giờ 10 phút và đài Miền Bắc trước 18 giờ 10 phút hàng ngày. V2 thỏa thuận với D chỉ lấy 75% tiền trên phơi của D giao, nếu mua lô 02 con số trúng thì V2 trả cho D 75 lần số tiền mua số đề trúng, nếu lô 03 con số

trúng thì V2 trả cho D 650 lần số tiền mua số đề trúng, mua đá vòng 02 con số trúng thì V2 trả cho D 650 lần số tiền trúng, mua đá xiên 02 con số trúng thì V2 trả cho D 550 lần số tiền mua số đề trúng. Sau khi thống nhất với V2 thì D bàn bạc thỏa thuận với Phan Minh T1 để T1 ghi phơi đề giao lại cho D, sau đó D tổng hợp giao lại cho V2 để hưởng lợi. Trong đó, D thỏa thuận chỉ lấy 75,5% tiền trên phơi đề của T1, nếu người chơi mua lô 02 con số trúng thì D trả cho T1 theo tỉ lệ 74,5 lần số tiền mua lô số đề trúng, nếu mua lô 03 con số trúng hoặc mua lô số đá vòng trúng thì D trả cho T1 645 lần số tiền mua lô số đề trúng, nếu mua lô số đá xiên trúng thì D trả cho T1 545 lần số tiền mua lô số đề trúng, số tiền chênh lệch D hưởng lợi. Ngoài việc thỏa thuận nhận phơi đề của T1 thì D còn trực tiếp nhận ghi số đề của các con bạc khác. Trong ngày 06/01/2025, xác định được D nhận phơi đề, ghi số đề của các con bạc như sau:

1. Phan Minh T1, sử dụng điện thoại di động số 0769.384.779 nhắn tin giao phơi đề lại cho D, trong đó: đài M2 gồm:

- Đài Tp . H và đài Đ với tổng số tiền mua số đề là 13.382.375 đồng, kết quả không trúng đề;

- Đài M với tổng số tiền mua số đề là 6194.775 đồng, kết quả trúng đề với số tiền 11.165.000 đồng, tổng số tiền mua số đề và trúng đề đài Miền B4 là 17.359.775 đồng.

2. Trần Thị C2, sinh năm 1964, nơi thường trú: ấp E, xã L huyện C, tỉnh Long An mua số đề của D, gồm:

- Các đài xổ số kiến thiết Miền Nam, gồm: Tp . Hồ Chí Minh, Đồng Tháp và Cà Mau với tổng số tiền là 13.790.300 đồng, kết quả trúng đề với số tiền 19.575.000 đồng, tổng số tiền mua số đề và trúng đề là 33.365.300 đồng.

- Đài xổ số Miền B4 với tổng số tiền là 6.535.750 đồng, kết quả trúng đề với số tiền 1.850.000 đồng, tổng số tiền mua số đề và trúng đề là 8.385.750 đồng.

3. Lê Thị T5, sinh năm 1971, nơi thường trú: ấp E, xã L, huyện C, tỉnh Long An mua số đề của D, gồm:

- Các đài xổ số kiến thiết Miền Nam, gồm: Tp . Hồ Chí Minh, Đồng Tháp và Cà Mau với tổng số tiền là 10.899.000 đồng, kết quả trúng đề với số tiền 7.275.000 đồng, tổng số tiền mua số đề và trúng đề là 18.174.000 đồng.

- Đài xổ số Miền B4 mua số đề với số tiền là 3.053.250 đồng, kết quả trúng đề với số tiền 1.500.000 đồng, tổng số tiền mua số đề và trúng đề là 4.553.250 đồng.

4. Lê Anh V1, sinh năm 1982, nơi thường trú: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (tạm trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Long An) mua số để của D gồm:

- Đài M, gồm: Tp . Hồ Chí Minh, đài Đ và đài C5 mua số đề với số tiền 1.429.800 đồng, kết quả trúng số đề với số tiền 750.000 đồng, tổng số tiền mua số đề và trúng đề là 2.179.800 đồng.

- Đài M, gồm: Thừa Thiên H và Phú Yên với tổng số tiền 1.429.000 đồng, kết quả trúng số đề với số tiền 375.000 đồng, tổng số tiền mua số đề và trúng đề là 1.804.000 đồng.

- Đài xổ số Miền B4 với số tiền 3.811.000 đồng, kết quả trúng số đề số tiền 3.300.000 đồng, tổng số tiền mua số đề và trúng đề là 7.110.000 đồng.

5. Phan Thị Hồng N4, sinh năm 1989, nơi thường trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Long An mua số đề của D, gồm:

- Các đài xổ số kiến thiết Miền Nam, gồm: Tp . Hồ Chí Minh, Đồng Tháp và Cà Mau với số tiền 1.850.000 đồng , kết quả trúng số đề với số tiền 1.862.500 đồng, tổng số tiền mua số đề và trúng đề là 3.712.500 đồng.

- Đài xổ số Miền B4 với số tiền 1.179.000 đồng, kết quả trúng 745.000 đồng, tổng số tiền mua số đề và trúng đề là 1.924.000 đồng.

6. Đoàn Thị Thùy L1, sinh năm 1983, nơi thường trú: ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Long An mua số đề của Duy đài xổ số Miền Bắc với số tiền 395.000 đồng, kết quả trúng đề với số tiền 1.110.000 đồng, tổng số tiền mua số đề và trúng đề là 1.505.000 đồng. Ngoài việc mua số đề của D thì trong ngày 06/01/2025, L1 có bán số đề cho Trương Thị L2 đài Miền Nam với số tiền 259.000 đồng, kết quả L2 trúng đề được 511.000 đồng.

7. Người có tên Z "Diem Khe": mua số đề của D, gồm:

- Các đài xổ số kiến thiết Miền Nam, gồm: Tp . Hồ Chí Minh, Đồng Tháp và Cà Mau với số tiền là 1.687.500 đồng, kết quả không trúng đề.

- Đài M với số tiền 247.500 đồng, kết quả không trúng đề.

8. Người có tên Z là "Ngọc O1": mua số đề của D các đài xổ số Miền T10, gồm: Thừa Thiên H và Phú Yên là 297.000 đồng, kết quả không trúng đề.

Tổng số tiền các con bạc ghi số đề của D ngày 06/01/2025 đài M2 là 43.038.975 đồng, kết quả trúng 29.462.500 đồng; đài Miền Trung với số tiền ghi số đề là 1.726.000 đồng, kết quả trúng đề 375.000 đồng; đài Miền B4 với tổng số tiền là 20.721.675 đồng, kết quả trúng 17.945.000 đồng. Tất cả số đề trên D đều nhắn tin giao lại hết cho V2 và các bên cũng chưa quyết toán tiền thắng thua với nhau.

Quá trình điều tra, xác định Phan Minh T1 sau khi bàn bạc với D về việc ghi số đề giao phơi cho D thì T1 còn bàn bạc với em ruột là Phan Ngọc T2 về việc T1 ghi số đề rồi giao phơi lại cho T2 để hưởng lợi. Trong đó, T1 và T2 thỏa thuận, Tín chỉ lấy 75% tiền trên phơi đề của T1 giao, nếu mua lô 02 con số trúng thì T2 trả cho T1 theo tỉ lệ 75 lần số tiền mua lô số đề trúng, nếu lô 03 con số trúng thì T2 trả cho T1 650 lần số tiền mua lô số đề trúng, nếu mua lô 02 con số đá vòng thì trả cho T1 650 lần số tiền lô số trúng, nếu mua lô số đá xiên thì T2 trả cho T1 550 lần số tiền mua lô số đề trúng. Đối với người mua số đề của T1 thì T1 thỏa thuận nếu mua số đầu đuôi lô 02 con số hoặc mua xỉu chủ lô 03 con số thì T1 chỉ lấy 80% tiền trên

phơi, nếu mua bao 18 lô 02 con số đài M, Miền trung thì chỉ lấy tiền 14 lô số, nếu mua bao 17 lô 03 con số đài M, M thì lấy tiền 13 lô số; nếu mua bao 27 lô 02 con số đài M thì tính tiền 21 lô số, nếu mua bao 23 lô 03 con số thì chỉ tính tiền 19 lô số. Về tiền trúng đề của người chơi thì tùy theo người chơi quen thân hay không T1 tính tiền khác nhau, nếu người chơi mua lô 02 con số trúng thì T11 trả cho người chơi từ 73 đến 75 lần số tiền mua lô số trúng, nếu mua lô 03 con số hoặc mua đá vòng trúng thì T1 trả cho người chơi từ 630 lần đến 650 lần số tiền mua lô số trúng, nếu mua đá xiên thì T1 trả cho người chơi từ 530 đến 550 lần số tiền lô số trúng. Ngoài việc ghi số đề cho người chơi thì T1 còn trực tiếp tham gia mua số đề cho mình rồi tổng hợp lại chia ra giao phơi cho Tín một phần và phần còn lại giao lại D. Ngày 06/01/2025, xác định được các phơi đề mà T1 giao lại cho T2 và D có các con bạc tham gia với số tiền cụ thể như sau:

1. Phạm Văn C1, sinh năm 1974, nơi thường trú: ấp E, xã L, huyện C, tỉnh Long An mua số đề của T1, gồm:

- Các đài xổ số kiến thiết Miền Nam, gồm: Tp . Hồ Chí Minh và Đồng Tháp là 15.828.000 đồng, kết quả không trúng đề.

- Đài xổ số M3 là 11.244.000 đồng, kết quả trúng đề với số tiền là 3.700.000 đồng, tổng số tiền mua số đề và trúng đề là 14.944.000 đồng.

2. Trần Minh T6, sinh năm 1983, nơi thường trú: ấp D, xã T huyện C, tỉnh Long An mua số đề của T1, gồm:

- Các đài xổ số kiến thiết Miền Nam, gồm: Tp . Hồ Chí Minh và Đồng Tháp là 2.440.000 đồng, kết quả không trúng đề

- Đài xổ số Miền B4 là 2.520.000 đồng, kết quả trúng đề với số tiền 12.600.000 đồng, tổng số tiền mua số đề và trúng đề là 15.120.000 đồng.

3. Phạm Công T8, sinh năm 1993, nơi thường trú: ấp D, xã T huyện C, tỉnh Long An mua số đề của T1, gồm:

- Các đài xổ số kiến thiết M, gồm: Tp ., Đồng Tháp và Cà Mau là 402.000 đồng, kết quả không trúng đề.

- Đài xổ số M3 là 210.600 đồng , kết quả trúng đề với số tiền 370.000 đồng, tổng số tiền mua số đề và trúng đề là 580.600 đồng.

4. Nguyễn Văn B1, sinh năm 1970, nơi thường trú: ấp E, xã L huyện C, tỉnh Long An mua số đề của T1 các đài xổ số kiến thiết Miền Nam, gồm: Tp . Hồ Chí Minh và Đồng Tháp là 700.000 đồng, kết quả không trúng đề.

5. Bùi Quang B2, sinh năm 1982, nơi thường trú: ấp D, xã T huyện C, tỉnh Long An nhắn tin mua số đề của T1, gồm:

- Các đài xổ số kiến thiết Miền Nam, gồm: Tp . Hồ Chí Minh và Đồng Tháp là 700.000 đồng, kết quả không trúng đề.

- Đài xổ số Miền B4 là 798.000 đồng , kết quả trúng 730.000 đồng, tổng số tiền mua số đề và trúng đề là 1.528.000 đồng.

6. Đoàn Minh T9, sinh năm 1971, nơi thường trú: ấp D, xã T huyện C, tỉnh Long An mua số đề của T1 các đài xổ số kiến thiết Miền Nam, gồm: Tp . Hồ Chí Minh và Đồng Tháp là 280.000 đồng, kết quả trúng 730.000 đồng, tổng số tiền mua số đề và trúng đề là 1.010.000 đồng.

7. Võ Thị Bé B3, sinh năm 1972, nơi thường trú: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Long An mua số đề của T1, gồm:

- Đài xổ số kiến thiết T12 420.000 đồng, kết quả trúng đề với số tiền là và 730.000 đồng, tổng số tiền mua số đề và trúng đề là 1.150.000 đồng.

- Đài xổ số M3 là 630.000 đồng, kết quả không trúng đề.

8. Lê Thị C4, sinh năm 1970, nơi thường trú: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Long An mua số đề của T1, gồm:

- Các các đài xổ số kiến thiết Miền Nam, gồm: Tp . Hồ Chí Minh và Đồng Tháp là 280.000 đồng, kết quả không trúng đề.

- Đài xổ số Miền B4 là 315.000 đồng, kết quả trúng 365.000 đồng, tổng số tiền mua số đề và trúng đề là 680.000 đồng.

9. Phan Minh T1 còn tự mua số đề cho mình để thắng thua với D và T2 gồm:

- Đài M, T1 mua số đề với tổng số tiền là 1.747.000 đồng, kết quả không trúng đề.

- Đài M, T1 mua số đề với số tiền 1.641.000 đồng, kết quả trúng đề với số tiền là 3.225.000 đồng, tổng số tiền mua số đề và trúng đề là 4.866.000 đồng.

Sau khi ghi số đề cho các con bạc và tự ghi cho mình thì T1 tổng hợp lại, trong đó đài Miền N5 là 22.348.625 đồng, trúng đề 1.500.000 đồng, tổng số tiền ghi số đề và trúng đề là 23.848.625 đồng; đài Miền B4 với tổng số tiền là 17.358.600 đồng, trúng đề 20.990.000 đồng, tổng số tiền ghi số đề và trúng đề là 38.348.600 đồng. Trong tổng số tiền ghi đề trên, T1 tổng hợp giao phơi lại cho D đài Miền N5 với tổng số tiền là 13.382.375 đồng, kết quả không trúng đề; đài Miền B4 với tổng số tiền 6.194.775 đồng, kết quả trúng đề với số tiền 11.165.000 đồng. T1 tổng hợp giao phơi cho T2 đài M với tổng số tiền 8.966.250 đồng, kết quả trúng đề với số tiền 1.500.000 đồng; đài Miền B4 với tổng số tiền 8.491.000 đồng, kết quả trúng đề với số tiền 11.550.000 đồng.

Trong thời gian tổ chức ghi số đề từ đầu tháng 01/2025 đến khi bị phát hiện, Trần Thị Kim V2 thu lợi được 7.500.000 đồng, Huỳnh Khắc D thu lợi 10.000.000 đồng, Phan Minh T1 thu lợi 15.000.000 đồng, Phan Ngọc T2 thu lợi 3.000.000 đồng. Đối với tiền thắng thua và tiền ghi số đề của ngày 06/01/2025 thì giữa V2, T1, T2, D và những người mua số đề đều chưa quyết toán tiền thắng thua với nhau.

Về vật chứng: ngoài số tài sản bị giữ khi khám xét khẩn cấp, quá trình điều

tra, Cơ quan Công an còn tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 2F, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0769.384.779; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO YS95, màu đen, bên trong có gắn sim số 0937.093.816; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A79 5G, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0784.841.443 do Phan Minh T1 giao nộp; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, màu đen, bên trong có gắn sim số 0949.856.439 và số tiền 27.072.000 đồng do Phạm Văn C1 giao nộp; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, màu hồng, bên trong có gắn sim số 0933.339.627 và số tiền 4.960.000 đồng do Trần Minh T6 giao nộp; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo (loại cảm ứng), màu hồng và số tiền 7.500.000 đồng do Trần Kim V2 giao nộp; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (loại cảm ứng), màu xanh và số tiền 6.670.000 đồng do Lê Anh V1 giao nộp; số tiền 15.000.000 đồng do Phan Minh T1 giao nộp; số tiền 10.000.000 đồng do Huỳnh Khắc D giao nộp; số tiền 3.000.000 đồng do Phan Ngọc T2 giao nộp; số tiền 13.952.000 đồng do Lê Thị T5 giao nộp; số tiền 20.325.000 đồng do Trần Thị C2 giao nộp. Hiện Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã xử lý trả cho Phan Minh T1, gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO YS95, màu đen cùng sim số; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A79 5G, màu xanh cùng sim số và số tiền 18.450.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội; trả cho Huỳnh Khắc D, gồm: Số tiền Việt Nam: 149.040.000 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng); 07 (bảy) tờ giấy có ghi các con số và chữ; 01 (một) quyển tập hiệu Vibook màu xanh có chữ tranh nhân gian Đông Hồ có ghi các con số và chữ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230, màu đen cùng sim số; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Promax, màu xanh, cùng sim số; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, màu trắng cùng sim số, do tất cả không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

1. Bị cáo Trần Kim V2 khai: Bị cáo V2 và D thỏa thuận bàn bạc với nhau về việc bán số đề cho người khác. Ngày 06/01/2025, Huỳnh Khắc D đứng ra bán số đề cho người khác rồi giao lại cho Trần Kim V2 thông qua điện thoại di động với tổng số tiền đánh bạc (tiền mua số đề và tiền thắng) là 144.534.675 đồng. Tổng số tiền V2 thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Hiện tại số tiền thu lợi bất chính này V2 đã nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra.

2. Bị cáo Huỳnh Khắc D khai: Ngày 06/01/2025, Huỳnh Khắc D là người đứng ra tổ chức bán số đề cho 08 người chơi thông qua điện thoại di động với tổng số tiền đánh bạc (tiền mua số đề và tiền thắng) là 144.534.675 đồng sau đó bán lại cho V2. Tổng số tiền D thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Hiện tại số tiền thu lợi bất chính này D đã nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra.

3. Bị cáo Phan Minh T1 khai: Ngày 06/01/2025, Phan Minh T1 là người đứng ra tổ chức bán số đề cho 08 người chơi thông qua điện thoại di động với tổng số tiền đánh bạc (tiền mua số đề và tiền thắng) là 60.560.800 đồng sau đó bán lại cho T2 là 30.513.250 đồng và D là 30.047.550 đồng. Tổng số tiền T1 thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Hiện tại số tiền thu lợi bất chính này T1 đã nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra. Ngoài việc bán số đề cho những người khác để giao lại cho D và T2 thì T1 còn tự mình mua số đề của D các đài M với tổng số tiền là 1.747.000 đồng, kết quả không trúng đề, đài Miền B4, với số tiền mua đề là 1.641.000 đồng, kết quả trúng đề với số tiền là 3.225.000 đồng, tổng số tiền mua số đề và trúng đề là 4.866.000 đồng.

4. Bị cáo Phan Ngọc T2 khai: Ngày 06/01/2025, Phan Ngọc T2 là người đứng ra tổ chức bán số đề cho Phan Minh T1 thông qua điện thoại di động với tổng số tiền đánh bạc (tiền mua số đề và tiền thắng) là 30.513.250 đồng. Tổng số tiền T2 thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Hiện tại số tiền thu lợi bất chính này T2 đã nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra.

5. Bị cáo Phạm Văn C1 khai: Ngày 06/01/2025, Phạm Văn C1 trực tiếp sử dụng điện thoại di động mua số đề do Phan Minh T1 bán với tổng số tiền đánh bạc (tiền mua số đề và tiền thắng) các đài Miền Nam là 15.828.000 đồng và đài Miền Bắc là 14.944.000 đồng. Hiện tại số tiền này C1 đã nộp cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra.

6. Bị cáo Trần Thị C2 khai: Ngày 06/01/2025, Trần Thị C2 trực tiếp sử dụng điện thoại di động mua số đề do Huỳnh Khắc D bán với tổng số tiền đánh bạc (tiền mua số đề và tiền thắng) các đài Miền Nam là: 33.905.300 đồng và đài Miền Bắc là: 8.385.750 đồng. Hiện tại số tiền này C2 đã nộp cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra.

7. Bị cáo Lê Thị T5 khai: Ngày 06/01/2025, Lê Thị T5 trực tiếp sử dụng điện thoại di động mua số đề do Huỳnh Khắc D bán với tổng số tiền đánh bạc (tiền mua số đề và tiền thắng) các đài Miền Nam là: 18.174.000 đồng và đài Miền Bắc là: 4.553.250 đồng. Hiện tại số tiền này T5 đã nộp cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra.

8. Bị cáo Trần Minh T6 khai: Ngày 06/01/2025, Trần Minh T6 trực tiếp sử dụng điện thoại di động mua số đề do Phan Minh T1 bán với tổng số tiền đánh bạc (tiền mua số đề và tiền thắng) các đài Miền Nam là 2.440.000 đồng và đài Miền Bắc là 15.120.000 đồng. Hiện tại số tiền này T6 đã nộp cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra.

9. Bị cáo Lê Anh V1 khai: Ngày 06/01/2025, Lê Anh V1 trực tiếp sử dụng điện thoại di động mua số đề do Huỳnh Khắc D bán với tổng số tiền đánh bạc (tiền mua số đề và tiền thắng) các đài Miền Nam là: 2.243.800 đồng; các đài Miền T10 là: 1.804.000 đồng và đài Miền Bắc là: 5.386.000 đồng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai:

1. Phạm Công T8 tham gia mua số đề của T1 với tổng số tiền là 982.600 đồng.

2. Bùi Quang B2 tham gia mua số đề của T1 với tổng số tiền là 2.228.000 đồng.

3. Đoàn Minh T9 tham gia mua số đề của T1 với tổng số tiền là 1.010.000 đồng.

4. Võ Thị Bé B3 tham gia mua số đề của T1 với tổng số tiền là 1.780.000 đồng.

5. Lê Thị C4 tham gia mua số đề của T1 với tổng số tiền là 960.000 đồng.

Chủ tọa công bố lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Các bị cáo thống nhất, không có ý kiến gì khác.

- Tại Cáo trạng số: 47/CT-VKSKV6 ngày 07/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh truy tố các bị cáo: Trần Kim V2, Huỳnh Khắc D, Phan Minh T1, Phan Ngọc T2 về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo: Phạm Văn C1, Trần Minh T6, Lê Thị T5, Trần Thị C2, Lê Anh V1 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng số 47 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Kim V2, Huỳnh Khắc D, Phan Minh T1, Phan Ngọc T2 về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Phạm Văn C1, Trần Minh T6, Lê Thị T5, Trần Thị C2, Lê Anh V1 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Kim V2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm đến 05 năm về tội "Tổ chức đánh bạc". Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Khắc D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm đến 05 năm về tội "Tổ chức đánh bạc". Căn cứ khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Minh T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm về tội "Tổ chức đánh bạc". Căn cứ khoản 3 Điều 322

Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Ngọc T2 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm về tội "Tổ chức đánh bạc". Căn cứ khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn C1 từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị C2 từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh T6 từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị T5 từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Anh V1 từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

- Phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái và hứa sẽ không tái phạm. Đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa bản thân và chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan Điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản khám xét, bản thống kê những đồ vật, tài liệu tạm giữ khi khám xét, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thu thập trong tố tụng hình sự, có đủ cơ sở xác định: Trong thời gian từ đầu tháng 01/2025 đến ngày 06/01/2025, bị cáo Trần Kim V2, bị cáo Huỳnh Khắc D thỏa thuận thống nhất với nhau tổ chức bán số đề cho các con bạc trên địa bàn xã L và T (nay là xã R và M). Trong đó D tổ chức bán số đề cho người chơi rồi tổng hợp giao phơi lại cho V2 để hưởng lợi từ chênh lệch tiền hoa hồng trên phơi và chênh lệch từ tiền trúng đề của khách. Sau khi thỏa thuận với V2 thì D thỏa thuận với bị cáo Phan Minh T1 để T1 tổ chức bán số đề cho các con bạc tham gia rồi tổng hợp lại giao một phần phơi đề cho D. Ngoài ra T1 còn thỏa thuận với bị cáo Phan Ngọc T2 để giao một phần phơi đề cho T2 để cùng hưởng lợi. Trong quá trình tổ chức ghi số đề đến trước khi bị bắt thì V2 hưởng lợi được 7.500.000 đồng, D hưởng lợi 10.000.000 đồng, T1 hưởng lợi 15.000.000 đồng và T2 hưởng lợi 3.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể trong ngày 06/01/2025, xác định được như sau:

Bị cáo Huỳnh Khắc D đứng ra bán số đề cho người khác rồi giao lại cho Trần Kim V2 tổng số tiền đánh bạc (tiền mua số đề và tiền thắng) là 144.534.675 đồng.

Bị cáo Phan Minh T1 đứng ra tổ chức bán số đề cho 08 người chơi với tổng số tiền đánh bạc (tiền mua số đề và tiền thắng) là là 60.560.800 đồng sau đó bán lại cho Phan Ngọc T2 là 30.513.250 đồng và Huỳnh Khắc D là 30.047.550 đồng.

Bị cáo Phan Ngọc T2 đứng ra tổ chức bán số đề cho Phan Minh T1 với tổng số tiền đánh bạc (tiền mua số đề và tiền thắng) là 30.513.250 đồng.

Bị cáo Phạm Văn C1 trực tiếp mua số đề do Phan Minh T1 bán với tổng số tiền đánh bạc (tiền mua số đề và tiền thắng) là 30.772.000 đồng.

Bị cáo Trần Thị C2 trực tiếp mua số đề do Huỳnh Khắc D bán với tổng số tiền đánh bạc (tiền mua số đề và tiền thắng) là: 42.291.050 đồng.

Bị cáo Lê Thị T5 trực tiếp mua số đề do Huỳnh Khắc D bán với tổng số tiền đánh bạc (tiền mua số đề và tiền thắng) là 22.727.250 đồng.

Bị cáo Trần Minh T6 trực tiếp mua số đề do Phan Minh T1 bán với tổng số tiền đánh bạc (tiền mua số đề và tiền thắng) là 17.560.000 đồng.

Bị cáo Lê Anh V1 trực tiếp mua số đề do Huỳnh Khắc D bán với tổng số tiền đánh bạc (tiền mua số đề và tiền thắng) là 9.433.800 đồng.

[2.2] Tại Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên;

...".

[2.3] Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Kim V2, Huỳnh Khắc D, Phan Minh T1, Phan Ngọc T2 đã phạm tội "Tổ chức đánh bạc" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[2.4] Tại Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...".

[2.5] Như vậy, hành vi của các bị cáo Phạm Văn C1, Trần Thị C2, Lê Thị T5, Trần Minh T6, Lê Anh V1 đã phạm tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Phạm Văn C1, Trần Thị C2 phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lê Thị T5, Lê Anh V1 và Trần Minh T6 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; quá trình điều tra, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo đã nộp lại tiền dùng để đánh bạc và thu lợi bất chính; các bị cáo Phan Minh T1, Phan Ngọc T2, Phạm Văn C1, Trần Minh T6 được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình; bị cáo Trần Kim V2 đang điều trị bệnh, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Trần Minh T6 đang nuôi con bị khuyết tật bẩm sinh; bị cáo Lê Thị T5 có nhiều đóng góp cho địa phương để xây dựng đường sá, có bà nội là

Bà mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo Huỳnh Khắc D có ông nội là người có công với cách mạng được nhà nước tặng Kỷ niệm chương; bị cáo Trần Thị C2 sống đơn thân, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân các bị cáo:

Đối với bị cáo Trần Thị C2: Ngày 30/6/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (đã chấp hành xong).

[6] Xét về hình phạt:

[6.1] Xét hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, từ tệ nạn tổ chức đánh bạc, đánh bạc sẽ dẫn đến các hệ lụy xấu cho bản thân các bị cáo, cho gia đình các bị cáo và cho xã hội vì vậy pháp luật đã nghiêm cấm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức và biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần phải xử lý để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6.1.1] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có người chỉ huy, cầm đầu, phân công nhiệm vụ nên không phải là đồng phạm có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Nhưng cũng cần phân tích, đánh giá vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi.

[6.1.1.1] Đối với các bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc: Trong vụ án này, các bị cáo Trần Kim V2, Huỳnh Khắc D, Phan Minh T1, Phan Ngọc T2 phạm tội Tổ chức đánh bạc nên hành vi nguy hiểm hơn các bị cáo tham gia đánh bạc. Do đó cần phải xử phạt nghiêm khắc hơn và áp dụng hình phạt tù để đảm bảo răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên các bị cáo V2, D, T2, T1 đều là người có nhân thân tốt, có chỗ ở rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo là vẫn đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo. Về tính chất, mức độ, vai trò thì V2 và D là ngang nhau và cao nhất, sau đó đến bị cáo T1 và cuối cùng là bị cáo T2. Do đó, hình phạt áp dụng cho bị cáo V2 và D là cao nhất và bằng nhau, sau đó đến bị cáo T1 và thấp nhất là bị cáo T2.

[6.1.1.2] Đối với các bị cáo tham gia đánh bạc gồm: Phạm Văn C1, Trần Thị C2, Lê Thị T5, Trần Minh T6, Lê Anh V1 đều là người tham gia đánh bạc, ít nguy hiểm hơn nên chỉ cần áp hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Trong số các bị cáo trên thì bị cáo Phạm Văn C1 và Trần Thị C2 phạm tội nhiều lần, số tiền tham gia đánh bạc lớn hơn các bị cáo còn lại nên mức phạt phải cao hơn các bị cáo còn lại. Đối với bị cáo Lê Thị T5 và bị cáo Trần Minh T6 tham gia đánh bạc số tiền là tương đương nhau nên hình phạt là bằng nhau nhưng thấp hơn bị cáo Phạm Văn C1 và Trần Thị C2.

Bị cáo Lê Anh V1 là người tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất nên hình phạt là thấp nhất.

[6.2] Xét về hình phạt bổ sung:

[6.2.1] Đối với các bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc gồm Trần Kim V2, Huỳnh Khắc D, Phan Minh T1, Phan Ngọc T2 xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền để răn đe các bị cáo.

[6.2.2] Đối với các bị cáo phạm tội đánh bạc do áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên căn cứ điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6.3] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 2F, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0769.384.779 của Phan Minh T1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu trắng, bên trong có gắn sim số 0899.546.967 của Huỳnh Khắc D.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, màu đen, bên trong có gắn sim số 0949.856.439 của Phạm Văn C1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, màu hồng, bên trong có gắn sim số 0933.339.627 của Trần Minh T6.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo (loại cảm ứng), màu hồng của Trần Kim V2.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (loại cảm ứng), màu xanh của Lê Anh V1.

- Tiền Việt Nam 108.479.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc và tiền thu lợi bất chính mà 09 bị cáo giao nộp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trần Kim V2, Huỳnh Khắc D, Phan Minh T1, Phan Ngọc T2, Phạm Văn C1, Lê Thị T5, Trần Minh T6, Lê Anh V1

phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị C2 là người trên 60 tuổi nên thuộc diện được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các Điều 136, Điều 260, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Kim V2, Huỳnh Khắc D, Phan Minh T1, Phan Ngọc T2 phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Kim V2 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án 10/9/2025.

Giao bị cáo Trần Kim V2 về Ủy ban nhân dân xã R, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Trần Kim V2 số tiền 40.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Khắc D 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án 10/9/2025.

Giao bị cáo Huỳnh Khắc D về Ủy ban nhân dân xã R, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Khắc D số tiền 40.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Minh T1 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án 10/9/2025.

Giao bị cáo Phan Minh T1 về Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Phan Minh T1 số tiền 30.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc T2 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án 10/9/2025.

Giao bị cáo Phan Ngọc T2 về Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Phan Ngọc T2 số tiền 30.000.000 đồng.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các Điều 136, Điều 260, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C1, Trần Thị C2, Lê Thị T5, Trần Minh T6, Lê Anh V1 phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C1 số tiền 50.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị C2 số tiền 50.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T5 số tiền 40.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T6 số tiền 40.000.000 đồng

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Anh V1 số tiền 30.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật Hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Văn C1, Trần Thị C2, Lê Thị T5, Trần Minh T6, Lê Anh V1.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 2F, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0769.384.779 của Phan Minh T1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu trắng, bên trong có gắn sim số 0899.546.967 của Huỳnh Khắc D.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, màu đen, bên trong có gắn sim số 0949.856.439 của Phạm Văn C1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, màu hồng, bên trong có gắn sim số 0933.339.627 của Trần Minh T6.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo (loại cảm ứng), màu hồng của Trần Kim V2.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (loại cảm ứng), màu xanh của Lê Anh V1.

Tất cả các vật chứng trên đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Tây Ninh theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/7/2025.

- Tiền Việt Nam 108.479.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc và tiền thu lợi bất chính mà 09 bị cáo giao nộp. Số tiền này đang tạm giữ tại Tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh theo giấy nộp tiền ngày 08/7/2025.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Kim V2, Huỳnh Khắc D, Phan Minh T1, Phan Ngọc T2, Phạm Văn C1, Lê Thị T5, Trần Minh T6, Lê Anh V1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước. Bị cáo Trần Thị C2 được miễn án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh (01b);
- VKSND Khu vực 6 – Tây Ninh (01b);
- Phòng BV 06 CA tỉnh Tây Ninh (01b);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01b);
- CQCSĐT Công an tỉnh Tây Ninh (01b);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Lộc